

Ngày 30/06/2025	27,300 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.4%	-3.1%	-7.3%

Q2/25	ROE	21.6%	+/- YoY ▲ 5.2%
-------	-----	-------	-------------------

DT thuần	Q2/25	610	QoQ ▲ 16.0 ▲ 2.8%	YoY ▲ 59.0 ▲ 10.8%
	tỷ VNĐ			

DT thuần	6T 2025	1,204	YoY ▲ 162 ▲ 15.6%
	tỷ VNĐ		

LN gộp	Q2/25	119	YoY ▲ 10.0 ▲ 8.9%
	tỷ VNĐ		

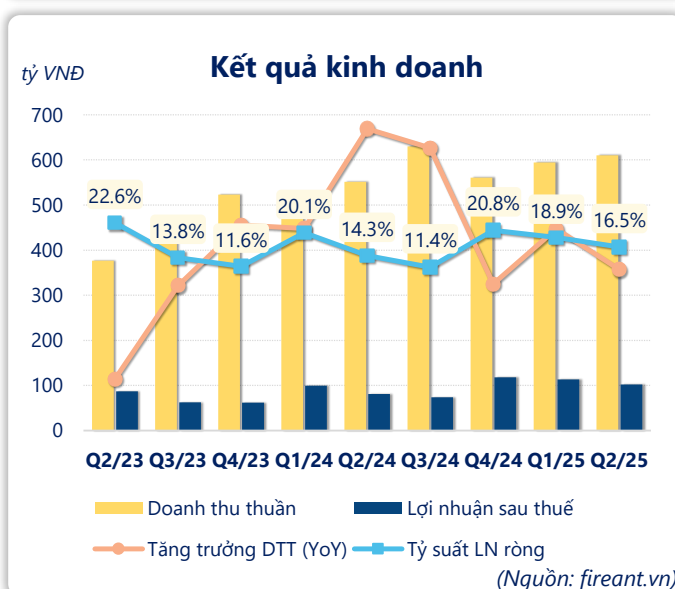
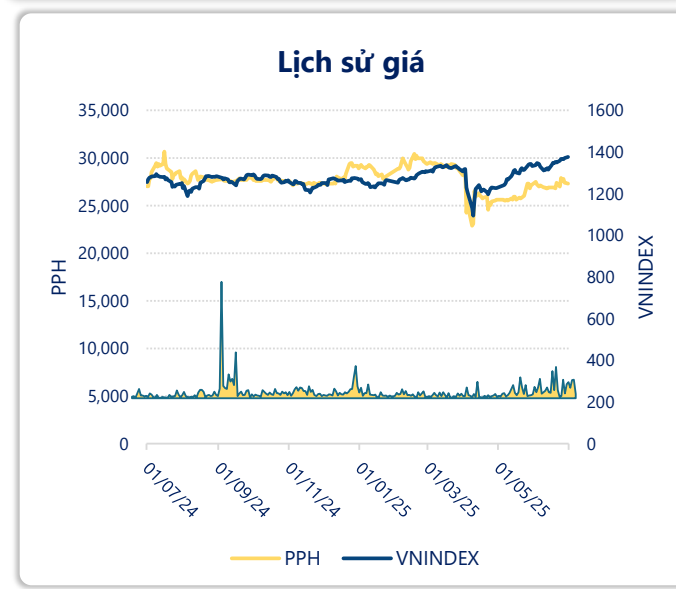
LN gộp	6T 2025	238	YoY ▲ 31.0 ▲ 14.8%
	tỷ VNĐ		

LN thuần	Q2/25	104	QoQ ▼ 10.0 ▼ 8.4%	YoY ▲ 20.1 ▲ 24.5%
	tỷ VNĐ			

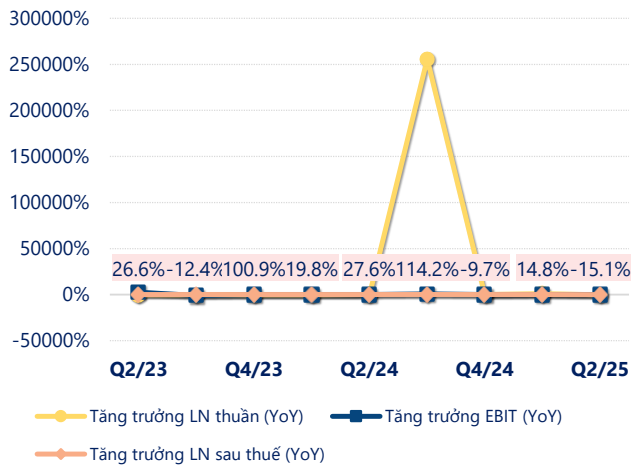
LN thuần	6T 2025	218	YoY ▲ 34.0 ▲ 18.5%
	tỷ VNĐ		

LN sau thuế	Q2/25	102	QoQ ▼ 11.0 ▼ 9.5%	YoY ▲ 21.1 ▲ 26.5%
	tỷ VNĐ			

LN sau thuế	6T 2025	216	YoY ▲ 35.0 ▲ 19.3%
	tỷ VNĐ		

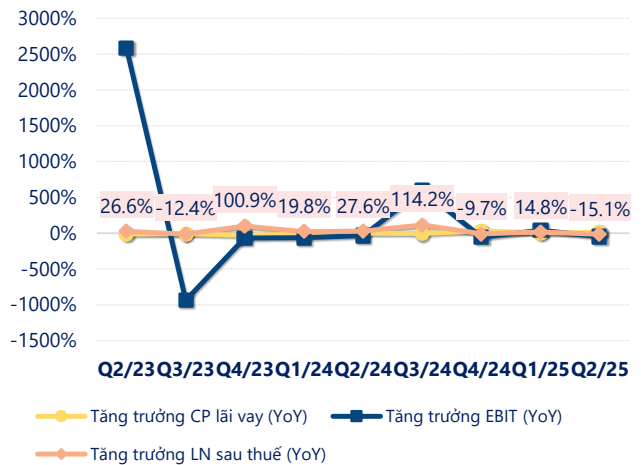


Tăng trưởng lợi nhuận



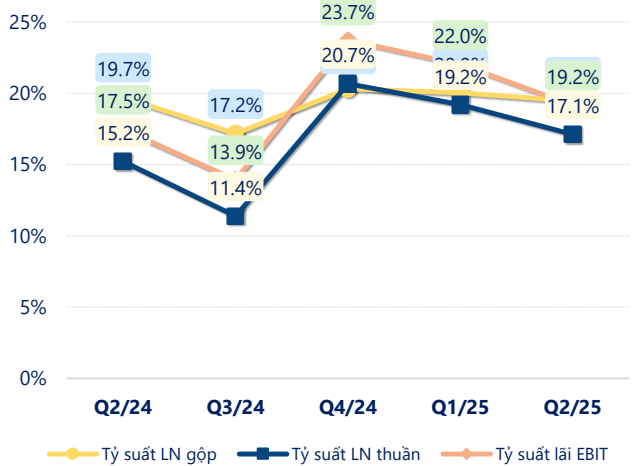
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



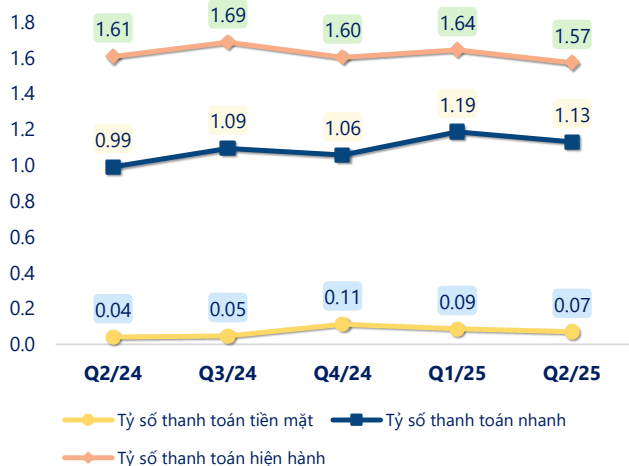
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



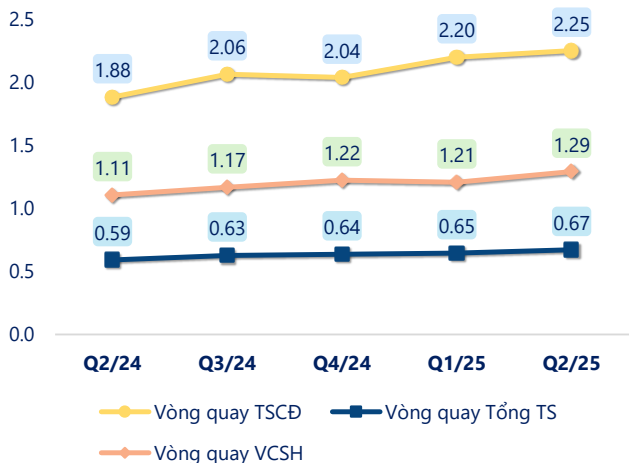
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



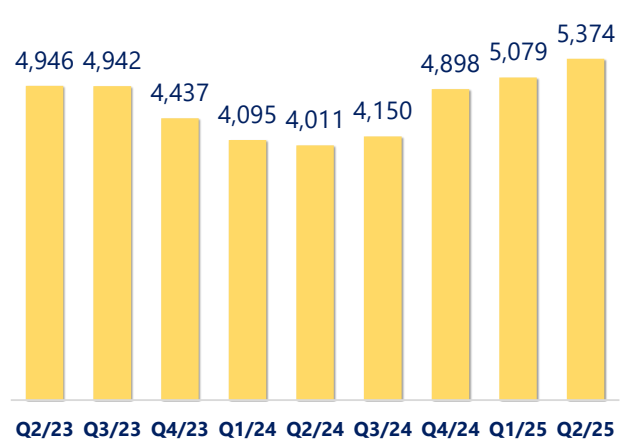
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/25	Q2/24	Thay đổi YoY	6T 2025	6T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	610	551	10.8%	1,204	1,042	15.6%
Giá vốn hàng bán	492	442	11.2%	967	835	15.8%
Lợi nhuận gộp	119	109	8.9%	238	207	14.8%
Doanh thu HĐTC	15.1	11.2	34.9%	26.7	27.7	-3.5%
Chi phí TC	27.0	41.2	-34.5%	49.1	70.4	-30.3%
Chi phí lãi vay	13.8	14.3	-3.7%	30.5	27.8	9.8%
LN trong công ty LKLD	100	88.4	13.5%	190	174	9.1%
Chi phí bán hàng	29.8	22.2	34.0%	52.7	39.7	32.8%
Chi phí QLDN	72.9	61.1	19.4%	134	114	17.2%
LN thuần từ HĐKD	104	83.9	24.5%	218	184	18.5%
Lợi nhuận khác	-1.20	-1.82	34.2%	-1.11	-1.89	41.3%
LN trước thuế	103	82.0	25.9%	217	183	19.1%
Lợi nhuận sau thuế	102	80.9	26.5%	216	181	19.3%
LNST của CĐ cty mẹ	101	78.9	27.9%	213	178	20.0%

(Nguồn: fireant.vn)

